

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 09 tháng 8 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Thanh

2. Bà Nguyễn Thanh Thắm

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 10/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Siu Tương L (*Tên gọi khác: Ton*), sinh ngày: 20/3/2004, tại huyện CP, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn Kênh Hmek, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Jrai; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; con ông Rmah P và bà Siu H'B; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/6/2023, bị Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai xử phạt 08 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Rmah B1, sinh ngày 24/12/2002, tại huyện CP, tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Kênh Hmek, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Trung tâm tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai (*Thôn 2, xã Biển Hồ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai*); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Jrai; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; con ông Adrong J và bà Rmah H'T; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/3/2023, bị Công an xã Ia Le, huyện CP, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện bị cáo chưa chấp hành nộp phạt; nhân thân: Ngày 13/6/2023, bị Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai với thời hạn 18 tháng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn 6, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia L. Vắng mặt (*Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Quang T2, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn Thủy Phú, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia L. Vắng mặt (*Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Người phiên dịch tiếng Jarai: Ông Siu Thun Ph – dân tộc Jarai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 29/3/2023, Siu Tương L một mình đi đến nhà của Rmah B1 để chơi. Tại đây, L đã rủ B1 đi tìm nhà dân sơ hỏ để trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền tiêu xài thì B1 đồng ý. Sau đó, L và B1 đi đến một tiệm Internet ở thôn Kênh Hmek, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai tìm Rmah Lôi (SN: 1999, trú: Kênh Hmek, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai) để mượn xe mô tô (*không rõ biển kiểm soát*) của Lôi. Sau khi gặp và mượn được xe mô tô thì L chở B1 đi trên các đoạn đường thuộc xã IL nhằm tìm kiếm tài sản sơ hỏ để trộm cắp. Khi đi qua nhà kho trạm cân ở thôn Phú Bình, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia L của ông Hoàng Văn T1 (SN: 1974, trú: thôn 6, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia L) thì thấy nhà kho không có người trông coi nên cả hai đã để xe mô tô ở khu vực vườn phía sau nhà kho rồi đi bộ đến trước nhà kho. Đến nơi thì thấy cửa nhà kho đang đóng nhưng tại vị trí chốt cửa của cửa sắt có một lỗ gạch vỡ nên B1 đã thò tay vào và đẩy chốt khóa để mở cửa cho cả hai đi vào trong. Khi vào được bên trong nhà kho thì L đã lấy được 01 màn hình máy tính để bàn, nhãn hiệu LG, màu đen và 01 bàn phím máy tính để bàn (*không rõ nhãn hiệu*), màu đen để trên bàn, còn B1 lấy được 01 bình ắc quy, nhãn hiệu Dong Nai, loại bình N200 (12V-200Ah), màu trắng-đen đang được để ở trên nền nhà. Sau đó, cả hai mang tài sản vừa trộm cắp được đi ra nơi để xe mô tô trước đó rồi B1 điều khiển xe mô tô chở L cùng những tài sản trên đi đến cửa hàng điện cơ Huỳnh Tư của anh Ngô Quang T2 ở thôn Thủy Phú, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Tại đây, L đứng đợi ở ngoài xe, còn B1 mang theo chiếc bình ắc quy đi vào cửa hàng và bán cho anh T2 là chủ cửa hàng được số tiền là 750.000 đồng. Số tiền trên B1 giữ rồi cùng với L mua đồ ăn uống, tiêu xài hết. Đối với chiếc màn hình máy tính và bàn phím máy tính thì L đã cho Siu Bor (SN: 1992, trú: thôn Kênh Hmek, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai).

Sau sự việc xảy ra, ông Hoàng Văn T1 đã làm đơn trình báo Công an để xử lý theo quy định. Ngày 11/4/2023, Siu Tương L đã đến Công an đầu thú và khai nhận hành vi của mình. Ngày 15/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện CP đã làm việc được với Rmah B1. Qua làm việc, B1 đã khai nhận hành vi của mình. Anh Ngô Quang T2 cũng đã giao nộp chiếc bình ắc quy nêu trên cho Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 17/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia L kết luận:

- Giá trị thực tế của 01 bình ắc quy, nhãn hiệu Dong Nai, loại bình N200 (12V-200Ah), màu trắng-đen đã qua sử dụng là: 2.200.000 đồng.

- Giá trị thực tế của 01 màn hình máy tính để bàn, nhãn hiệu LG, màu đen đã qua sử dụng là: 1.200.000 đồng.

- Giá trị thực tế của 01 bàn phím máy tính để bàn, không rõ nhãn hiệu, màu đen đã qua sử dụng là: 100.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản cần định giá là: 3.500.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc bình ắc quy, nhãn hiệu Dong Nai, loại bình N200 (12V-200Ah), màu trắng-đen đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn T1 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện CP đã ra quyết định xử lý giao trả chiếc bình ắc quy trên cho ông T1 nhận là đúng quy định.

- Đối với 01 màn hình máy tính để bàn, nhãn hiệu LG, màu đen đã qua sử dụng; 01 bàn phím máy tính để bàn, không rõ nhãn hiệu, màu đen đã qua sử dụng và chiếc xe mô tô (*không rõ biển kiểm soát*) mà các bị cáo Siu Tương L và Rmah B1 sử dụng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện CP đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau sự việc xảy ra, bị hại ông Hoàng Văn T1 yêu cầu bồi thường số tiền 1.300.000 đồng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ngô Quang T2 yêu cầu trả lại số tiền 750.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử anh Ngô Quang T2 không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 750.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 27 tháng 6 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh Gia L đã truy tố các bị cáo Siu Tương L và Rmah B1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Siu Tương L. Xử phạt bị cáo với mức án từ 08 đến 10 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt tại bản án số 17/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh Gia L thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành từ 16 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Rmah B1. Xử phạt bị cáo với mức án từ 06 đến 08 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Siu Tương L và Rmah B1 về việc bồi thường theo yêu cầu của người bị hại ông Hoàng Văn T1 số tiền 1.300.000 đồng. Mỗi bị cáo $\frac{1}{2}$ số tiền nói trên là 650.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Miễn xét

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công quỹ số tiền 750.000 đồng là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính.

Về án phí: Buộc các bị cáo Siu Tương L và Rmah B1 phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh Gia L, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Để có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 29/3/2023, Siu Tương L đã rủ và cùng với Rmah B1 lén lút đột nhập vào nhà kho trạm cân của ông Hoàng Văn T1 ở thôn Phú Bình, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai trộm cắp tài sản của ông T1 gồm 01 bình ắc quy, 01 màn hình máy tính và 01 bàn phím máy tính đều đã qua sử dụng. Sau đó, Siu Tương L và Rmah B1 mang chiếc bình ắc quy nêu trên đến bán cho anh Ngô Quang Tư được số tiền 750.000 đồng. Số tiền này, Siu Tương L và Rmah B1 đã cùng nhau mua đồ ăn uống, tiêu xài hết. Kết quả định giá tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.500.000 đồng.

Hành vi của Siu Tương L và Rmah B1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh Gia L đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Các bị cáo ý thức được rằng chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hiện nay, tình hình các loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp, gây lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân, bất cứ lúc nào sơ hở trong việc quản lý tài sản thuộc sở hữu của mình cũng có thể bị kẻ khác chiếm đoạt làm của riêng. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, các bị cáo không có sự chuẩn bị, phân công vai trò cụ thể từ trước mà chỉ mang tính tự phát, cùng nhau rủ rê thực hiện tội phạm.

Đối với bị cáo Siu Tương L: Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người giữ vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê đồng bọn trộm cắp tài sản. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, ngày 20/6/2023, bị Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh Gia L xử phạt 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 17/2023/HS-ST. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tài sản đã được thu hồi một phần trả cho chủ sở hữu; bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự cần xem xét, áp dụng cho bị cáo khi lượng hình quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Rmah B1: Là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực, bản thân bị cáo Rmah B1 có nhân thân xấu: Ngày 14/3/2023, bị Công an xã IL, huyện CP, tỉnh Gia L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (*Hiện chưa chấp hành nộp phạt*); ngày 13/6/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai với thời hạn 18 tháng. Điều đó chứng tỏ bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật và không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Tuy nhiên, trong vụ án này, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi một phần trả cho chủ sở hữu; bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 BLHS cần xem xét, áp dụng cho bị cáo khi lượng hình quyết định hình phạt.

Xét tính chất, mức độ của tội phạm và yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương cần thiết phải xử phạt tù đối với các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội nhằm làm tốt công tác đấu tranh phòng ngừa chung. Xử phạt Siu Tương L mức án nghiêm khắc hơn Rmah B1 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Siu Tương L, tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù tại bản án số 17/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh Gia L thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành.

[4] Đối với anh Ngô Quang T2 là người đã mua chiếc bình ắc quy do Siu Tương L và Rmah B1 mang đến bán. Quá trình điều tra xác định khi giao dịch mua bán, anh T2 không biết tài sản trên là do phạm tội mà có. Do đó, hành vi của anh Ngô Quang T2 không cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện CP không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Rmah L1: Quá trình điều tra Siu Tương L và Rmah B1 khai là người đã cho L và B1 mượn xe mô tô, sau đó L và B1 đã sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, L và B1 khai vì có mối quan hệ bạn bè nên cả hai thường mượn xe của L1 để đi chơi, trong lần phạm tội trên L và B1 chỉ nói với L1 là mượn xe để đi chơi mà không cho L1 biết thực tế là sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, bản thân L1 cũng không được nhận bất kỳ lợi ích gì. Mặt khác, qua xác minh xác định hiện Rmah L1 không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện CP chưa tiến hành làm việc được với Rmah L1 để làm rõ vị trí, vai trò của L1 trong vụ án. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện CP sẽ tiếp tục điều tra xác minh đối với Rmah L1, khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với Siu B2: Quá trình điều tra Siu Tương L khai là người đã được L cho chiếc màn hình máy tính và bàn phím máy tính trộm cắp được từ nhà kho trạm cân của ông Hoàng Văn T1. Quá trình điều tra, Siu Tương L khai khi cho tài sản L không nói cho B2 biết đó là tài sản do L cùng đồng phạm trộm cắp được mà có. Mặt khác, qua xác minh xác định hiện Siu B2 không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện CP chưa tiến hành làm việc được với Rmah B2 để làm rõ vị trí, vai trò của B2 trong vụ án. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện CP sẽ tiếp tục điều tra xác minh đối với Siu B2, khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Siu Tương L và Rmah B1 về việc bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại ông Hoàng Văn T1 số tiền 1.300.000 đồng, mỗi bị cáo 650.000 đồng.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc bình ắc quy, nhãn hiệu Dong Nai, loại bình N200 (12V-200Ah), màu trắng - đen đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn T1 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện CP đã ra quyết định xử lý giao trả chiếc bình ắc quy trên cho ông T1 nhận là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 màn hình máy tính để bàn, nhãn hiệu LG, màu đen đã qua sử dụng; 01 bàn phím máy tính để bàn, không rõ nhãn hiệu, màu đen đã qua sử dụng và chiếc xe mô tô (*không rõ biển kiểm soát*) mà các bị cáo Siu Tương L và Rmah B1 sử dụng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện CP đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 750.000 đồng mà anh Ngô Quang T2 đã trả cho các bị cáo để mua chiếc bình ắc qui. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh T2 không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền trên. Xét thấy, đây là khoản tiền các bị cáo thu lợi bất chính, tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện nộp lại mỗi bị cáo $\frac{1}{2}$ số tiền trên là 375.000 đồng. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Siu Tương L và Rmah B1 có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Siu Tương L và Rmah B1 phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Siu Tương L và Rmah B1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Siu Tương L. Xử phạt bị cáo Siu Tương L **10 (Mười)** tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 08 (Tám) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh Gia L thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 11/4/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, và 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Rmah B1. Xử phạt bị cáo Rmah B1 **08 (Tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại giam chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Siu Tương L và Rmah B1 về việc bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại ông Hoàng Văn T1 số tiền 1.300.000 đồng, mỗi bị cáo $\frac{1}{2}$ số tiền là 650.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có quy định khác.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 750.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính. Các bị cáo Siu Tương L và Rmah B1 mỗi bị cáo phải nộp 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*).

4. Về vật chứng của vụ án: Miễn xét

5. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Siu Tương L và Rmah B1.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Siu Tương L và Rmah B1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại để sung Công quỹ Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia L xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ/.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo; ;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nvlq;
- TAND tỉnh Gia L;
- VKS huyện Chư Puh;
- Công an huyện Chư Puh;
- Chi Cục THS DS huyện Chư Puh;
- Sở tư pháp tỉnh Gia L;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đặng Ngọc Trung